

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trong thời gian qua, tình hình nợ xấu và công tác xử lý nợ xấu luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội cùng sự quan tâm của đông đảo cử tri, quần chúng cả nước. Đặc biệt với việc Quốc hội thể chế hóa công tác xử lý nợ xấu thông qua việc xây dựng và ban hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (Nghị quyết số 42) đã khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác xử lý nợ xấu, tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất và đồng bộ về xử lý nợ xấu; tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hỗ trợ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là TCTD) trong việc xử lý hiệu quả, dứt điểm nợ xấu, bảo đảm các TCTD tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế.

Thực hiện Điều 19 Nghị quyết số 42 và căn cứ Chương trình công tác năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Văn bản số 514/CTr-UBTVQH14 ngày 09/01/2020 về việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiến hành thảo luận, cho ý kiến đối với Báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 42, Chính phủ xin báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết số 42 từ 15/8/2017 (ngày Nghị quyết có hiệu lực) đến 31/5/2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 42

Từ 15/8/2017 đến 31/5/2020, trải qua gần 03 năm đi vào thực tiễn, các giải pháp nêu tại Nghị quyết số 42 đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong công tác xử lý nợ xấu và góp phần không nhỏ vào kết quả công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, thể hiện định hướng, chính sách đúng đắn của Đảng, Quốc hội, Chính phủ tạo niềm tin đối với hệ thống các TCTD nói riêng và toàn bộ xã hội nói chung đối với công tác xử lý nợ xấu trong nền kinh tế.

Sau gần 03 năm áp dụng Nghị quyết số 42, Chính phủ đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cùng với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND tỉnh, thành phố) triển khai nghiêm túc, nỗ lực đẩy mạnh xử lý nợ xấu đúng mục tiêu, định hướng; công tác xử lý nợ xấu đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Các quy định tại Nghị quyết số 42 đã được các TCTD và Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi là VAMC) áp dụng có hiệu

quả trên thực tế, TCTD đã tích cực hơn trong công tác xử lý nợ xấu, ý thức trả nợ của khách hàng tăng cao, các hình thức xử lý nợ xấu được sử dụng đa dạng, cụ thể:

1. Tình hình triển khai thực hiện của các bộ, ngành và UBND tỉnh, thành phố

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 42, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017 (Chỉ thị số 32) về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, trong đó giao nhiệm vụ cho các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 với lộ trình cụ thể bảo đảm tính khả thi, kịp thời.

Khoản 5 Điều 19 Nghị quyết số 42 đã quy định trách nhiệm của NHNN là đôn vị đầu mối chỉ đạo, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 42 tại TCTD và là đôn vị theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 32. NHNN và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các UBND tỉnh, thành phố đã chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và chức trách được giao tại Nghị quyết số 42 và Chỉ thị số 32. Đến nay, các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố đã ban hành chỉõng trình/kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 42 với nội dung bám sát tinh thần của Nghị quyết số 42, cụ thể như sau:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Đã ban hành Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 hướng dẫn Điều 9 Nghị quyết số 42 về quyền nhận thế chấp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là tài sản bảo đảm (sau đây gọi tắt là TSBĐ) của khoản nợ đã mua của VAMC.

- Để giải quyết các vướng mắc trong quá trình xử lý các khoản nợ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ, trong thời gian vừa qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan hoặc chủ trì tham mưu cho Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm giải quyết vấn đề nợ xấu¹.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận và phối hợp với Bộ Tư pháp kiểm tra công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tại các địa phương, trong đó, kiểm tra việc giải quyết thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản do xử lý nợ. Qua đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phát hiện kịp thời các tồn tại và có chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết. Đồng thời, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã có các văn bản hướng dẫn các Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, các TCTD thực hiện việc đăng ký TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD theo quy định tại Nghị quyết số 42 về thành phần hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất chuyển từ bên thế chấp sang cho bên thứ ba...

¹ (i) Quy định cho phép tổ chức mua bán nợ được kế thừa quyền và nghĩa vụ của bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh đã giao kết trong hợp đồng thế chấp, đã bảo lãnh; được quyền xử lý quyền sử dụng đất đã thế chấp, đã bảo lãnh theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh đã ký trong Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (ii) Quy định hướng dẫn đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức mua bán nợ tại Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017.

b) Bộ Tư pháp:

- Đã ban hành Công văn số 2744/BTP-TCTHADS ngày 07/8/2017 về việc triển khai Nghị quyết số 42; đồng thời, chỉ đạo Tổng cục Thi hành án dân sự (THADS) kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (Công văn số 3022/TCTADS-NV1 ngày 15/8/2017 chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 42 và Công văn số 2522/TCTHADS-NV1 ngày 13/7/2018 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn hệ thống cơ quan THADS); tổ chức tập huấn trực tuyến về các nội dung của Nghị quyết số 42, Chỉ thị số 32 trong hệ thống cơ quan THADS; đẩy mạnh việc tổ chức thi hành án theo đúng nội dung chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 42.

- Đã thường xuyên chỉ đạo Tổng cục THADS tập trung đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thi hành án nhằm nâng cao hiệu quả công tác này; đồng thời, tích cực chỉ đạo các cơ quan THADS địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tinh thần Nghị quyết số 42 và pháp luật về THADS². Do đó, công tác thi hành án đã thu được kết quả khả quan, góp phần thúc đẩy công tác thu hồi nợ xấu của các TCTD. Bên cạnh đó, để có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh (khoản tiền hỗ trợ thuê nhà cho người phải thi hành án, khoản tiền thuế thu nhập cá nhân, khoản án phí trong các vụ việc tín dụng ngân hàng), Bộ Tư pháp đã phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo Chính phủ và chỉ đạo Tổng cục THADS tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS³.

Trong 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Tổng cục THADS ban hành khoảng 305 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, trả lời kiến nghị và giải quyết đơn thư liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng; đã phối hợp với các TCTD tiến hành rà soát, thực hiện kiểm tra, phúc tra nhằm đánh giá công tác phối hợp, tổ chức thi hành để kịp thời chỉ đạo và có biện pháp nâng cao hiệu quả công tác này.

c) Bộ Công an:

- Đã thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 244/KH-BCA-A61 ngày 17/8/2017 của Bộ Công an về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058⁴, trong đó đã phối hợp chặt chẽ với NHNN triển khai các biện pháp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42.

- Đã tổ chức khảo sát, đánh giá công tác hỗ trợ TCTD đảm bảo an ninh, trật tự quá trình thu giữ TSBĐ theo quy định tại Nghị quyết số 42 tại Công an một số địa phương trọng điểm. Trên cơ sở kết quả khảo sát, Bộ Công an đã có Quyết định số 9018/QĐ-BCA-A04 ngày 19/11/2019 ban hành “Quy trình công tác đảm bảo an ninh

² Ngày 19/3/2020, Tổng cục THADS đã ban hành Công văn số 865/TCTHADS-NV1 chỉ đạo, đôn đốc 29 cơ quan THADS có vụ việc khó khăn, phức tạp (158 vụ việc) liên quan đến VAMC đề chủ động kiểm tra, rà soát, kịp thời tổ chức thi hành theo đúng quy định của pháp luật, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Tổng cục THADS để có biện pháp tháo gỡ.

³ (i) Văn bản số 183/BC-BTP ngày 29/01/2019 báo cáo Chính phủ về những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất trong thực hiện Nghị quyết số 42; (ii) Văn bản số 198/TCTHADS-NV1 ngày 23/01/2019 về việc triển khai, hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS liên quan đến khoản tiền hỗ trợ thuê nhà trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42; (iii) Văn bản số 24/BC-BTP ngày 29/01/2019 báo cáo Chính phủ về kết quả thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình; (iv) Văn bản số 2004/TCTHADS-NV1 ngày 03/7/2019 hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS

⁴ Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020”.

trật tự quá trình thu giữ tài sản bảo đảm theo Nghị quyết số 42” để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42.

- Công an các đơn vị, địa phương trong toàn quốc đã chủ động phối hợp với các TCTD và VAMC triển khai đảm bảo tốt an ninh, trật tự cho hàng trăm lượt thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu với giá trị lớn⁵.

d) Bộ Công Thương:

- Đã tích cực phối hợp với Bộ Tài chính xử lý dứt điểm và cơ bản không còn nợ tồn đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trung ương.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và doanh nghiệp thuộc Bộ Công Thương có sở hữu cổ phần, vốn góp tại các TCTD đẩy nhanh tiến độ thoái vốn tại các TCTD theo đúng lộ trình; chủ động, tích cực phối hợp với TCTD xây dựng và triển khai các phương án cơ cấu lại nợ, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh để đảm bảo xử lý dứt điểm TSBĐ của khoản nợ. Trường hợp tiếp tục duy trì hoạt động, TCTD được phép chuyển nợ thành vốn góp hoặc bổ sung nguồn vốn cho doanh nghiệp để có nguồn trả nợ TCTD và cho phá sản doanh nghiệp để TCTD thu hồi nợ có liên quan.

đ) Bộ Tài chính:

Đã ban hành Công văn số 4606/BTC-TCT ngày 20/4/2018 chỉ đạo Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt, hướng dẫn thực hiện chính sách liên quan đến thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; Công văn số 14752/BTC-TCĐN ngày 26/11/2018 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án xử lý các khoản nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước; Công văn số 1988/TCT-DNL ngày 20/5/2019 chỉ đạo Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân khi xử lý TSBĐ là bất động sản của khoản nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đúng quy định của pháp luật.

e) Tòa án nhân dân tối cao:

Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân. Theo đó, hướng dẫn những trường hợp cơ quan Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng rút gọn đối với tranh chấp về nghĩa vụ giao và xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu; hướng dẫn đơn khởi kiện, nộp đơn và quy trình thụ lý đơn khởi kiện về xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu theo thủ tục rút gọn.

g) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Kịp thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan của Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam, NHNN trong việc cung cấp thông tin, phổ biến nội dung

⁵ Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với các TCTD thu giữ TSBĐ của các khoản nợ với giá trị hàng trăm tỷ đồng; Cục An ninh kinh tế cùng Công an TP Hồ Chí Minh, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp thu giữ TSBĐ của 3 doanh nghiệp có TSBĐ là 25 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý khoản nợ hơn 145 tỷ đồng và thu giữ TSBĐ của Công ty TNHH Du lịch Nam Biên Đông tại TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để xử lý khoản nợ hơn 630 tỷ đồng.

Nghị quyết số 42 tại cuộc họp giao ban các lãnh đạo cơ quan báo chí; yêu cầu cơ quan báo chí tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 42 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện.

- Thực hiện định hướng thông tin trong các báo cáo tổng hợp thông tin báo chí theo yêu cầu của công tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền về Nghị quyết số 42 theo đề nghị phối hợp của NHNN.

h) Các UBND tỉnh, thành phố:

Các UBND tỉnh, thành phố đã có văn bản chỉ đạo tới các sở, ngành, chính quyền địa phương phối hợp trong công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 và cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu theo Quyết định số 1058 với những nội dung cụ thể như sau:

- Chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp nghiêm túc tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 42, Quyết định số 1058 tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức có liên quan.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong công tác chỉ đạo, cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí, đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu đến các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp nhằm tạo sự ủng hộ và đồng thuận trong xã hội.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan (Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường) căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc tổ chức, triển khai việc cân đối, bố trí nguồn lực để xử lý các khoản nợ xấu liên quan đến nợ đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn, thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai...

- Chỉ đạo cơ quan công an các cấp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng; hỗ trợ thực hiện giữ gìn an ninh trật tự khi TCTD thực hiện quyền thu giữ, xử lý TSBĐ của các khoản nợ xấu để thu nợ; đẩy nhanh việc điều tra, xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

- Chỉ đạo cơ quan THADS các cấp hỗ trợ, phối hợp với các TCTD trên địa bàn trong quá trình thi hành bản án, quyết định của Tòa án về xử lý TSBĐ; rà soát, tổng hợp các bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án chưa được thi hành hoặc đang được thi hành dở dang, đẩy nhanh thi hành án các vụ việc còn tồn đọng.

- Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp tại địa phương quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn ngành trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước được giao có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên

quan trọng tổ chức thực hiện Nghị quyết số 42, Chỉ thị số 32 và Quyết định số 1058 tại địa phương; hỗ trợ các TCTD trên địa bàn trong quá trình thực hiện quyền thu giữ TSBĐ của các khoản nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42; tích cực theo dõi, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình xử lý nợ xấu của các TCTD để có giải pháp hỗ trợ, xử lý kịp thời.

2. Tình hình triển khai thực hiện của ngành Ngân hàng

a) Về công tác tổ chức triển khai thực hiện của NHNN:

Xác định việc triển khai các chính sách xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng nhằm xử lý nhanh, dứt điểm nợ xấu của các TCTD, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo NHNN phối hợp với các bộ, ban, ngành có liên quan chủ động, tích cực triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ được giao; đồng thời, phân tích tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để có các biện pháp xử lý trong quá trình thực hiện.

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền tệ, ngân hàng và xử lý nợ xấu:

+ Từ cuối năm 2018 đến 31/5/2020, NHNN đã trình Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ ban hành: 05 Nghị định⁶, 02 Quyết định; chủ trì ban hành 94 Thông tư; trong đó, đã ban hành 17 văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD 2010, (gồm 01 Quyết định và 16 Thông tư). Kết quả ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ, hoạt động ngân hàng đã tạo hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện, minh bạch cho việc tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu, bảo đảm sự ổn định, an toàn, lành mạnh của thị trường tài chính, tiền tệ.

+ Về hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động của VAMC, NHNN đã ban hành Thông tư 09/2017/TT-NHNN ngày 14/8/2017 và Thông tư số 32/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC (sửa đổi, bổ sung Thông tư 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013) bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 42, Nghị định số 61/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thẩm định giá khởi điểm của khoản nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu và việc thành lập Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu có giá trị lớn và thực tiễn hoạt động của VAMC.

+ Bên cạnh đó, NHNN đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố và các cơ quan có liên quan rà soát những khó khăn, vướng mắc, bất cập, xung đột pháp lý giữa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Ngân hàng với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật khác nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ để triển khai thành công Nghị quyết số 42⁷. NHNN cũng đã kịp thời có các văn bản

⁶ (i) Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của NHNN; (ii) Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; (iii) Nghị định số 86/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định mức vốn pháp định của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; (iv) Nghị định số 87/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định về một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền; (v) Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

⁷ (i) Công văn số 270/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Tòa án nhân dân tối cao về việc triển khai quy định tại Nghị quyết số 42 liên quan đến Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 271/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Công an về việc triển khai quy định tại Nghị quyết số 42 liên quan đến Khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 42; (iii) Công

gửi các bộ, ban, ngành nhằm hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42⁸.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các TCTD, VAMC triển khai Nghị quyết số 42:

NHNN đã ban hành các văn bản, chỉ thị hướng dẫn các TCTD, VAMC triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, trong đó bao gồm: (i) Chỉ thị số 06/CT-NHNN ngày 20/07/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058; (ii) Chỉ thị 05/CT-NHNN ngày 17/9/2018 về việc tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu. Đồng thời, NHNN đã hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các TCTD, tổ chức khác trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42⁹. Trong năm 2018, 2019, NHNN đã tổ chức 02 Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058 với sự tham dự, chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ và sự tham gia của NHNN, một số bộ, ban, ngành và các cơ quan của Đảng, Chính phủ, Đoàn Đại biểu Quốc hội, UBND và các sở, ban, ngành địa phương, các TCTD, VAMC và các đơn vị truyền thông để tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42; từ đó làm cơ sở đề xuất Quốc hội các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi TCTD áp dụng quy định tại Nghị quyết số 42 trên thực tế.

- Công tác chỉ đạo của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đối với các TCTD trên địa bàn¹⁰:

NHNN cũng có các văn bản chỉ đạo NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với hoạt động cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý thu hồi nợ của các TCTD trên địa bàn; kịp thời khuyến nghị, cảnh báo các TCTD có tỷ lệ nợ xấu cao, chất lượng tín dụng suy giảm; yêu cầu các TCTD có biện pháp xử lý, kiểm soát tối đa nợ xấu mới phát sinh, đảm bảo an toàn

văn số 272/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tư pháp liên quan đến Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 42 về nghĩa vụ nộp án phí và đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; (iv) Công văn số 273/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện việc thu thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 274/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 42; (vi) Công văn số 162/NHNN-PC ngày 14/3/2019 gửi Bộ Tư pháp kèm theo Đề cương báo cáo về việc hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến xử lý nợ xấu;

⁸ (i) Công văn số 09/NHNN-PC ngày 02/01/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị sớm có văn bản chỉ đạo cơ quan thuế quản triệt, hướng dẫn chính sách thuế theo quy định của Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 842/NHNN-PC ngày 05/02/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn thu thuế khi xử lý TSBĐ để thu hồi nợ xấu; (iii) Công văn số 6897/NHNN-PC ngày 13/9/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị về việc triển khai thực hiện việc thu thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; (iv) Công văn số 1167/NHNN-PC ngày 27/02/2018 gửi VAMC về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 4732/NHNN-PC ngày 21/6/2019 gửi các TCTD về tăng cường hiệu quả công tác xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu tại tổ chức tín dụng; (vi) Công văn số 4754/NHNN-PC ngày 24/6/2019 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị về thành phần hồ sơ đăng ký biến động đất đai trong trường hợp TCTD thực hiện quyền thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42.

⁹ (i) Công văn số 7739/NHNN-PC ngày 27/9/2017 gửi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về việc thực hiện quy định tại Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 8513/NHNN-PC ngày 19/10/2017 gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 42; (iii) Công văn số 9493/NHNN-PC ngày 21/11/2017 gửi Ngân hàng TMCP Đông Á về việc cơ quan thi hành án đề nghị trích thu thuế từ tiền bán đấu giá TSBĐ của khoản nợ xấu; (iv) Công văn số 1152/NHNN-PC ngày 26/02/2018 gửi NHNN chi nhánh tỉnh Long An về xử lý khó khăn, vướng mắc về thu thuế theo Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 4528/NHNN-PC ngày 18/6/2018 gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về xử lý khó khăn, vướng mắc về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42; (vi) Công văn số 5150/NHNN-PC ngày 09/7/2018 gửi NHNN chi nhánh tỉnh Bến Tre về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 42.

¹⁰ Văn bản số 8426/NHNN-TTGSNH ngày 07/11/2018 gửi các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu tích cực đôn đốc, chỉ đạo các TCTD trên địa bàn đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu.

trong hoạt động.

Thực hiện chỉ đạo của NHNN, các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đã tích cực chỉ đạo các TCTD trên địa bàn: (i) Bám sát sự chỉ đạo của Hội sở trong việc thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020, đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng và ngăn ngừa nợ xấu mới phát sinh; (ii) Triển khai đồng bộ các giải pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, kiểm soát chặt chẽ quá trình xét duyệt cho vay, đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích...

- Tăng cường, đổi mới công tác thanh tra, giám sát các TCTD nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý kiên quyết các rủi ro, tồn tại và sai phạm của TCTD, thúc đẩy các TCTD triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 42.

+ Từ cuối năm 2018 đến 31/5/2020, NHNN đã thực hiện hơn 2.954 cuộc thanh tra, kiểm tra¹¹; ban hành kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra đối với 2.778 cuộc thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả các cuộc thanh tra, kiểm tra chưa ban hành kết luận trong kỳ trước chuyển sang)¹². Các cuộc thanh tra được triển khai nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nội dung và kế hoạch thanh tra. Qua công tác thanh tra, kiểm tra, những hạn chế, tồn tại, sai phạm của các TCTD đã được phát hiện và xử lý. NHNN đã đưa ra trên 13.580 kiến nghị, yêu cầu TCTD khắc phục tồn tại, sai phạm; ban hành trên 406 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) đối với TCTD và doanh nghiệp, cá nhân với tổng số tiền phạt khoảng 35 tỷ đồng¹³. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xử lý sau thanh tra liên quan đến hoạt động cấp tín dụng, việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tiếp tục được quan tâm thực hiện chặt chẽ, sát sao nhằm bảo đảm TCTD thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, kết luận về thanh tra, kiểm tra.

+ Từ cuối năm 2018 đến 31/5/2020, hoạt động giám sát ngân hàng cũng đã đạt được một số kết quả tích cực. NHNN đã nhận diện, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn để kịp thời đưa ra các văn bản cảnh báo. Căn cứ kết quả giám sát, NHNN có trên 620 văn bản chấn chỉnh, cảnh báo rủi ro¹⁴; trong đó có nhiều văn bản yêu cầu TCTD áp dụng tối đa các chính sách tại Nghị quyết số 42 để đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu.

+ Trong năm 2019, NHNN cũng đã triển khai 07 Đoàn kiểm tra công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 tại 07 TCTD¹⁵, từ đó có các kiến nghị với các TCTD để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác triển khai thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, NHNN về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 và góp phần thúc đẩy công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 nói riêng và xử lý nợ xấu để đạt mục tiêu theo Quyết định số 1058 nói chung. NHNN cũng đã đưa nội dung thanh tra việc thực hiện Nghị quyết số 42 vào Kế hoạch thanh tra ngành Ngân hàng năm 2019 và năm 2020.

Ngoài ra, NHNN cũng chủ động, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan,

¹¹ Năm 2018: thực hiện 1.250 cuộc thanh tra, kiểm tra; năm 2019: thực hiện 1.420 cuộc thanh tra, kiểm tra.

¹² Năm 2018: ban hành kết luận 1.157 cuộc thanh tra, kiểm tra; năm 2019: ban hành kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra đối với 1.379 cuộc thanh tra, kiểm tra.

¹³ Năm 2018 ban hành 149 quyết định xử phạt VPHC, với tổng số tiền phạt 10,67 tỷ đồng; năm 2019 ban hành 216 quyết định xử phạt VPHC, với tổng số tiền phạt 19,65 tỷ đồng.

¹⁴ Gồm những TCTD cấp tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, có tỷ lệ nợ xấu cao, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nợ xấu mới.

¹⁵ Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng Tiên Phong, Ngân hàng Bản Việt, Ngân hàng An Bình, Ngân hàng Việt Á, Ngân hàng Phương Đông và Công ty tài chính Điện Lực.

đặc biệt là Ban Nội chính Trung ương, Bộ Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ để phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tội phạm trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng nói chung và hoạt động cấp tín dụng nói riêng.

b) Về công tác tổ chức triển khai của các TCTD:

Dưới sự định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các TCTD¹⁶ đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng. Qua đó, các TCTD đã tích cực quán triệt và nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn hệ thống, cụ thể như sau:

- Thành lập Ban chỉ đạo, các tổ công tác xử lý nợ xấu và ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị phổ biến, hướng dẫn, tập huấn nội dung Nghị quyết số 42 cho cán bộ từ Hội sở tới các chi nhánh trong toàn hệ thống; trong đó, TCTD đã truyền thông đến khách hàng đang có nợ xấu theo Nghị quyết số 42 để khách hàng hiểu rõ quyền lợi hợp pháp của TCTD cũng như trách nhiệm trả nợ của khách hàng;

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ danh mục tín dụng trong toàn hệ thống, đánh giá thực trạng nợ, nợ xấu được xác định theo các quy định tại Nghị quyết số 42; rà soát TSBĐ và thủ tục pháp lý của các khoản nợ xấu, xây dựng danh mục các TSBĐ đáp ứng đủ các điều kiện thu giữ theo Nghị quyết số 42; rà soát, sửa đổi các quy định nội bộ liên quan, trong đó bao gồm việc xây dựng các quy trình, hướng dẫn và biểu mẫu, công văn phục vụ công tác thu giữ tài sản;

- Chủ động làm việc, phối hợp với VAMC, các đơn vị có liên quan, chính quyền địa phương các cấp để nhận sự chỉ đạo, hỗ trợ trong quá trình xử lý nợ xấu; làm việc với các cơ quan tiến hành tố tụng để đề nghị nhận lại TSBĐ là vật chứng của các khoản nợ có liên quan đến các vụ án hình sự sau khi cơ quan tiến hành tố tụng hoàn tất các thủ tục xác định chứng cứ xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án;

- Tích cực đôn đốc, yêu cầu khách hàng trả nợ; đối với khách hàng không hợp tác, chây ì trong việc trả nợ và xử lý TSBĐ, xem xét áp dụng các biện pháp quyết liệt để xử lý nợ; tiến hành thủ tục khởi kiện khách hàng vay, làm việc với cơ quan tòa án, thi hành án, các cơ quan chức năng để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu; vận dụng linh hoạt các giải pháp hỗ trợ để xử lý TSBĐ có hiệu quả;

- Căn cứ thực trạng nợ xấu, khả năng thu hồi nợ xấu theo Nghị quyết số 42, các TCTD xây dựng kế hoạch xử lý nợ xấu, kế hoạch phân bổ đối với lãi dự thu đã ghi nhận của khoản nợ xấu, nghiên cứu thực hiện hoạt động mua bán nợ xấu theo cơ chế thị trường; thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro tín dụng để phòng ngừa, kiểm soát nhằm hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, nâng cao chất lượng tín dụng.

c) Về công tác tổ chức triển khai thực hiện của VAMC:

¹⁶ (i) Công văn số 4459/NHNN-TTGSNH ngày 14/6/2018 về kiểm soát tăng trưởng và nâng cao chất lượng tín dụng; (ii) Công văn số 8425/NHNN-TTGSNH ngày 07/11/2018 gửi các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu; (iii) Công văn số 8539/NHNN-TTGSNH ngày 12/11/2018 về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đúng quy định, nâng cao chất lượng tín dụng; (iv) Công văn số 1968/NHNN-TTGSNH ngày 22/3/2019 về việc chỉ đạo TCTD tiếp tục đẩy mạnh xử lý nợ xấu năm 2019...

Được sự quan tâm đặc biệt của Quốc hội, dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và NHNN, VAMC đã quyết liệt triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 42, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý:

Hoàn thành việc sửa đổi và ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ nhằm phù hợp với Luật Đấu giá tài sản, Nghị quyết số 42, Thông tư số 09¹⁷.

Thứ hai, về thực hiện nhiệm vụ xử lý nợ xấu, triển khai mua nợ theo giá trị thị trường:

VAMC đã phối hợp với các TCTD: (i) Triển khai lựa chọn bổ sung các tổ chức thẩm định giá đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; xây dựng các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá chuyên nghiệp, đồng thời VAMC tự tổ chức bán đấu giá các khoản nợ, TSBĐ cho các khoản nợ đã mua; (ii) Thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá thực trạng các khoản nợ, TSBĐ của các khoản nợ xấu đã mua để xác định khả năng thu hồi và áp dụng biện pháp xử lý nợ phù hợp; tích cực tìm kiếm các đối tác mua nợ, TSBĐ của khoản nợ mà VAMC đang quản lý; xây dựng danh mục khoản nợ/TSBĐ có khả năng phát mại, phù hợp nhu cầu của các nhà đầu tư để giới thiệu, chào bán;

Đồng thời, VAMC đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu theo giá trị thị trường theo cả 2 phương thức mua nợ thị trường được quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 42. Để hoạt động mua nợ theo thị trường và xử lý nợ đạt hiệu quả cao và đảm bảo đúng quy định, VAMC đã tích cực: (i) Áp dụng tiêu chí, lựa chọn phương thức mua các khoản nợ xấu theo giá thị trường; (ii) Ưu tiên số dư nợ gốc có giá trị lớn nhằm giảm thiểu chi phí theo dõi, quản lý, giám sát đối với khách hàng vay; (iii) Ưu tiên chuyển các khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt sang mua theo giá trị thị trường; (iv) Triển khai các biện pháp nhằm thu giữ TSBĐ ngay sau khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực để xử lý thu hồi nợ; (v) Tiếp tục nghiên cứu thiết lập, vận hành sàn giao dịch mua bán nợ, VAMC trở thành trung tâm cung cấp thông tin về nợ xấu của TCTD và thúc đẩy sự phát triển của thị trường mua, bán nợ xấu.

Để tăng cường năng lực tài chính của VAMC trong công tác mua bán, xử lý nợ xấu và để đảm bảo lộ trình tăng vốn điều lệ VAMC đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1058 (lên mức 10.000 tỷ đồng vào năm 2020), trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 27/11/2019 về việc tăng vốn điều lệ cho VAMC, NHNN đã có Quyết định 2711/QĐ-NHNN ngày 30/12/2019 về việc bổ sung vốn điều lệ cho VAMC từ mức 2.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng trong năm 2019. Hiện tại, VAMC đã hoàn thiện chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và đang trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Thứ ba, về việc phối hợp, hỗ trợ các TCTD trong thu hồi, xử lý nợ xấu:

¹⁷ VAMC đã ban hành được 33 văn bản nội bộ, bao gồm: 19 văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên và 14 văn bản thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc (TGD). Trong đó, một số văn bản quan trọng liên quan đến hoạt động mua bán xử lý nợ như: Quy chế đấu giá tài sản của VAMC; Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu của VAMC; Quy trình đấu giá tài sản của VAMC; Quy định phân cấp thẩm quyền trong hoạt động điều hành của TGD VAMC; Quy chế mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC...

Phối hợp, hỗ trợ TCTD đôn đốc, thu hồi nợ đối với các khách hàng; thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu bằng việc áp dụng những biện pháp mạnh như thu giữ TSBĐ để xử lý nhằm thu hồi nợ. VAMC trực tiếp thực hiện và phối hợp với các TCTD thực hiện thu giữ TSBĐ. Tổ chức bán đấu giá thành công nhiều khoản nợ/TSBĐ, tăng giá trị thu hồi cho các TCTD (trong đó có những khoản VAMC trực tiếp thực hiện bán đấu giá thay vì thuê các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, góp phần giảm chi phí, tăng số tiền thu hồi nợ cho TCTD). Hỗ trợ các TCTD trong việc hoàn thiện thủ tục pháp lý của khoản nợ, TSBĐ của khoản nợ.

Thứ tư, về phối hợp với các cơ quan, ban ngành và các tổ chức có liên quan:

Chủ động làm việc với các cơ quan, chính quyền địa phương để tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ trong việc đôn đốc khách hàng trả nợ, xử lý TSBĐ. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền và khách hàng vay để hoàn thiện thủ tục, hồ sơ pháp lý và đề nghị được áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ giao và xử lý TSBĐ; phối hợp với Tổng cục THADS đẩy nhanh tiến độ thi hành án đối với các bản án đã có hiệu lực pháp luật. VAMC cũng tích cực hợp tác với các nhà đầu tư tiềm năng trong nước và quốc tế nhằm đẩy nhanh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu.

II. KẾT QUẢ XỬ LÝ NỢ XẤU XÁC ĐỊNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 42

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Quốc hội và Chính phủ cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của ngành Ngân hàng, sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, sau gần 03 năm thực hiện, Nghị quyết số 42 đã được triển khai nghiêm túc, đúng mục tiêu, định hướng và đạt được kết quả bước đầu quan trọng, cụ thể:

1. Tình hình nợ xấu và kết quả xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 của hệ thống các TCTD (số liệu đến thời điểm 31/5/2020)¹⁸

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 32, UBND các tỉnh, thành phố đã tăng cường chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD trên địa bàn trong việc xử lý TSBĐ của các khoản nợ xấu, đặc biệt là hỗ trợ trong thực hiện các thủ tục hành chính, tạo điều kiện để TCTD có thể xử lý nhanh TSBĐ của các khoản nợ xấu liên quan đến các vụ án đang được xử lý tại địa phương theo quy định của pháp luật. Cùng với đó, NHNN cũng đã chỉ đạo các TCTD xây dựng kế hoạch xử lý nợ xấu bám sát các quy định của Nghị quyết số 42 và các giải pháp tại phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020.

Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng với sự vào cuộc của các bộ, ngành, UBND các cấp, chỉ đạo quyết liệt của NHNN và nỗ lực của bản thân các TCTD, đến nay, nợ xấu của hệ thống các TCTD đã bước đầu được xử lý và đạt

¹⁸ Nợ xấu của TCTD là các khoản nợ được phân loại vào nhóm 3, nhóm 4, nhóm 5 theo quy định của NHNN, bao gồm cả các khoản nợ xấu của VAMC đã mua của TCTD. Khái niệm nợ xấu hiện đang được quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN và về cơ bản được xây dựng theo chuẩn mực quốc tế. Theo đó, nợ xấu được xác định dựa trên các tiêu chí định lượng (thời gian quá hạn)/định tính (khả năng trả nợ) và được xác định theo thông tin về dư nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) cung cấp. Trong đó: (i) Nợ và cam kết ngoại bảng của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách do CIC cung cấp, TCTD phải điều chỉnh kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng theo nhóm nợ được CIC cung cấp...; (ii) Khách hàng có từ hai khoản nợ và/hoặc cam kết ngoại bảng trở lên tại TCTD mà có bất cứ một khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng nào bị phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro cao hơn các khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng khác thì TCTD đó phải phân loại lại các khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng còn lại của khách hàng vào nhóm có mức độ rủi ro cao nhất.

được một số kết quả quan trọng, cụ thể:

a) Về kết quả xử lý nợ xấu nội bảng:

NHNN đã chỉ đạo các TCTD sát sao, quyết liệt và đồng bộ cùng với sự chủ động, nỗ lực của các TCTD, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD trong giai đoạn 2016-2020 đã được xử lý, kiểm soát và duy trì ở mức dưới 3%, cụ thể: cuối năm 2016 là 2,46%; cuối tháng 8/2017: 2,45%; cuối năm 2017: 1,99%; cuối năm 2018: 1,91%; cuối năm 2019: 1,63% và thời điểm 31/5/2020 là 1,86%. Như vậy, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của các TCTD giảm liên tục qua các năm.

Tính từ cuối năm 2018 đến 31/5/2020, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 361,2 nghìn tỷ đồng nợ xấu, trong đó: (i) Nợ xấu do các TCTD tự xử lý là 307,96 nghìn tỷ đồng (chiếm 85,26%); (ii) Nợ xấu bán cho VAMC là 48,52 nghìn tỷ đồng (chiếm 13,43%); (iii) Nợ xấu bán cho tổ chức, cá nhân khác là 4,72 nghìn tỷ đồng (chiếm 1,3%).

b) Kết quả xử lý nợ xấu được xác định theo Nghị quyết số 42:

Bên cạnh kết quả trong xử lý nợ xấu nói chung, xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 từ khi Nghị quyết có hiệu lực đến 31/5/2020 cũng đạt được kết quả bước đầu quan trọng; các hình thức xử lý nợ xấu được các TCTD vận dụng, áp dụng đa dạng, đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu, cụ thể:

Lũy kế từ 15/08/2017 đến 31/5/2020, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được **293,88 nghìn tỷ đồng**¹⁹ nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42; trong đó: (i) Xử lý nợ xấu nội bảng²⁰ là 160,92 nghìn tỷ đồng²¹ (chiếm 54,76% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý); (ii) Xử lý các khoản nợ đang hạch toán ngoài bảng cân đối kế toán xác định theo Nghị quyết số 42 là 67,28 nghìn tỷ đồng (chiếm 22,89% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý); (iii) Xử lý các khoản nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã bán cho VAMC được thanh toán bằng trái phiếu đặc biệt là 65,68 nghìn tỷ đồng²² (chiếm 22,35% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý).

Tổng số nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 được xử lý từ 15/8/2017 đến 31/5/2020 đạt trung bình khoảng 7,15 nghìn tỷ đồng/tháng, cao hơn 3,63 nghìn tỷ đồng/tháng so với kết quả xử lý nợ xấu nội bảng trung bình tháng từ năm 2012 – 2017 của hệ thống các TCTD trước khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực (khoảng 3,52 nghìn tỷ đồng/tháng)²³.

Trước khi có Nghị quyết số 42, nợ xấu của toàn hệ thống các TCTD chủ yếu được xử lý bằng dự phòng rủi ro, các biện pháp xử lý nợ xấu thông qua xử lý TSBĐ và khách

¹⁹ Năm 2018 xử lý được 113,4 nghìn tỷ đồng; năm 2019 xử lý được 75,07 nghìn tỷ đồng.

²⁰ Không bao gồm nợ xấu xử lý bằng sử dụng dự phòng rủi ro và hình thức TCTD bán nợ cho VAMC thông qua phát hành trái phiếu đặc biệt.

²¹ Các hình thức xử lý nợ xấu nội bảng xác định theo Nghị quyết số 42 khác bao gồm: (i) Khách hàng trả nợ: 121,34 nghìn tỷ đồng; (ii) TCTD nhận TSBĐ thay cho nghĩa vụ trả nợ: 3,15 nghìn tỷ đồng; (iii) Bán, phát mại TSBĐ: 6,18 nghìn tỷ đồng; (iv) Bán cho DATC đạt 4,5 nghìn tỷ đồng...

²² Không bao gồm hình thức TCTD mua lại khoản nợ xấu từ VAMC.

²³ Không bao gồm nợ xấu: (i) Xử lý bằng sử dụng dự phòng rủi ro; (ii) Xử lý bằng hình thức bán nợ cho VAMC thanh toán bằng TPĐB và (iii) Xử lý bằng hình thức mua lại nợ xấu đã bán cho VAMC để thấy rõ hơn tác động của Nghị quyết số 42 đến kết quả xử lý nợ xấu thông qua các hình thức khác hàng tự trả nợ; bán, phát mại TSBĐ để thu hồi nợ; bán nợ cho tổ chức khác, bán cho DATC...

hàng trả nợ còn chưa cao. Tuy nhiên, kể từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực từ 15/8/2017 đến 31/5/2020, xử lý nợ xấu nội bảng xác định theo Nghị quyết số 42 chủ yếu thông qua hình thức khách hàng trả nợ là 121,4 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 40,1% tổng nợ xấu nội bảng theo Nghị quyết số 42 đã xử lý), cao hơn nhiều tỷ trọng nợ xấu được xử lý do khách hàng tự trả nợ/tổng nợ xấu nội bảng đã xử lý trung bình năm từ 2012-2017 là khoảng 22,8%²⁴.

Kết quả xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 bằng hình thức khách hàng trả nợ tăng mạnh, phản ánh ý thức trả nợ của khách hàng đã cải thiện. Khách hàng chủ động và hợp tác hơn trong việc trả nợ TCTD, hạn chế tình trạng chủ tài sản cố ý chây ỳ, chống đối nhằm kéo dài thời gian xử lý. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy Nghị quyết số 42 đã và đang phát huy hiệu quả, góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD.

2. Kết quả mua bán, xử lý nợ xấu của VAMC

Để triển khai thành công các giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 42 trong thời gian qua, VAMC đã ban hành Kế hoạch kinh doanh 5 năm của VAMC giai đoạn 2018-2022 gắn với Quyết định số 28/QĐ-NHNN ngày 05/01/2018 về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực của VAMC giai đoạn 2017-2020 hướng tới năm 2022, trong đó chú trọng triển khai toàn diện các giải pháp xử lý nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42, đặc biệt là mua bán nợ xấu theo giá thị trường, cụ thể:

a) Đối với các khoản nợ mua bằng trái phiếu đặc biệt (TPĐB):

Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho VAMC, lũy kế từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 31/5/2020, VAMC mua nợ xấu bằng TPĐB đạt 68.092 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng tương ứng với giá mua nợ là 66.018 tỷ đồng²⁵ (đạt 60% tổng giá trị thu hồi nợ mua bằng TPĐB lũy kế từ năm 2013 đến 31/5/2020).

b) Đối với các khoản nợ mua theo giá trị thị trường (GTTT):

Lũy kế từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 31/5/2020, VAMC đã mua được 83 khoản nợ đối với 36 khách hàng/nhóm khách hàng với dư nợ gốc đạt 8.013 tỷ đồng và giá mua bán nợ đạt 8.207 tỷ đồng²⁶. Sau khi mua nợ theo GTTT, VAMC đã triển khai ngay các giải pháp xử lý nợ phù hợp để thu hồi nợ (*thường xuyên đôn đốc khách hàng trả nợ, áp dụng các biện pháp cơ cấu lại nợ, thu giữ, bán đấu giá, bán thỏa thuận tài sản, hỗ trợ bên mua tài sản hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến chuyển nhượng dự án...*).

c) Về kết quả xử lý nợ xấu:

Triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu quy định tại Nghị quyết số 42, VAMC tiếp tục quyết liệt thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả

²⁴ Riêng đối với nợ xấu nội bảng, nợ xấu nội bảng được xử lý bằng hình thức khách hàng trả nợ từ 2018-5/2020 đạt trung bình khoảng 3.832 tỷ đồng/tháng, cao hơn khoảng 1.675 tỷ đồng/tháng so với mức khách hàng trả nợ trung bình từ 2012-2017 (đạt trung bình khoảng 2.157 tỷ đồng/tháng).

²⁵ Riêng năm 2019, VAMC đã mua nợ bằng TPĐB đạt 20.544 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua nợ 19.846 tỷ đồng hoàn thành chỉ tiêu đã được NHNN giao năm 2019 (đạt 99,23% kế hoạch).

²⁶ Riêng năm 2019, VAMC đã mua nợ 2.131 tỷ đồng dư nợ gốc với giá mua nợ 2.247 tỷ đồng, đạt 112% chỉ tiêu mua nợ theo GTTT đã được NHNN phê duyệt và điều chỉnh. Lũy kế từ khi thành lập đến 31/5/2020, VAMC đã mua được 83 khoản nợ với dư nợ gốc đạt 8.013 tỷ đồng và giá mua bán nợ đạt 8.207 tỷ đồng.

xử lý nợ xấu. Lũy kế từ năm 2013 đến 31/5/2020, VAMC đã phối hợp cùng các TCTD xử lý nợ với giá trị thu hồi nợ đạt 152.773 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2016 đến 31/5/2020 đạt 130.610 tỷ đồng. Đặc biệt, từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực, kết quả thu hồi nợ của VAMC đạt 91.469 tỷ đồng, bằng 60% tổng giá trị thu hồi nợ lũy kế từ năm 2013 đến 31/5/2020.

d) Về hoạt động đấu giá, định giá khoản nợ, TSBĐ của khoản nợ:

Hoạt động đấu giá khoản nợ, TSBĐ tại VAMC cũng được đẩy mạnh theo hướng tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 31/5/2020, VAMC đã tổ chức đấu giá thành công 15 khoản nợ với tổng giá trị trúng đấu giá đạt 1.322 tỷ đồng; đồng thời, VAMC đã thu giữ, nhận bàn giao TSBĐ của 07 khách hàng/nhóm khách hàng²⁷.

Có thể nói, Nghị quyết số 42 đã tạo cơ chế xử lý đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ xấu và xử lý TSBĐ các khoản nợ xấu của TCTD. Trong thời gian gần 03 năm kể từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo toàn ngành Ngân hàng triển khai nghiêm túc, nỗ lực đẩy mạnh xử lý nợ xấu đúng mục tiêu, định hướng công tác xử lý nợ xấu và đạt được kết quả tích cực. Về cơ bản, ý thức trả nợ của khách hàng được nâng cao, các quy định tại Nghị quyết số 42 đã được các TCTD, VAMC áp dụng có hiệu quả bước đầu trên thực tế, đảm bảo các TCTD tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo và đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế. Tuy nhiên, quá trình triển khai Nghị quyết số 42 còn cho thấy có một số khó khăn, vướng mắc trên thực tế cần sự phối hợp của các bộ, ban, ngành có liên quan xử lý (đặc biệt là việc thực hiện quyền thu giữ TSBĐ, đây là điểm mấu chốt để quá trình triển khai Nghị quyết số 42 có hiệu quả hơn) để các chính sách, giải pháp của Nghị quyết 42 được áp dụng có hiệu quả hơn trong thời gian tới.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 42

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp²⁸ và các bộ, ngành có liên quan về một số tồn tại trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42 của các TCTD²⁹, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo, chủ trì hoặc giao Bộ Tư Pháp chủ trì một số cuộc họp với các bộ, ban, ngành có liên quan (Văn phòng Chính phủ, NHNN, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội) để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các TCTD trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42³⁰. Về cơ bản, các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố có liên quan đã tham gia giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng Nghị quyết số 42 của các TCTD có hiệu quả bước đầu. Tuy nhiên, những vướng mắc này trên thực tế, vẫn chưa được tháo gỡ hoàn toàn hoặc

²⁷ Riêng năm 2019, VAMC đã thu giữ và nhận bàn giao TSBĐ của 03 khách hàng/nhóm khách hàng.

²⁸ Báo cáo số 183/BC-BTP ngày 07/8/2018 và Báo cáo số 24/BC-BTP ngày 29/01/2019 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trong thực hiện Nghị quyết số 42.

²⁹ Trong đó bao gồm 03 tồn tại về: (i) Nghĩa vụ nộp thuế khi bán đấu giá tài sản; (ii) Nghĩa vụ nộp án phí theo bản án, quyết định của Tòa án; (iii) Tiền hỗ trợ thuê nhà trong trường hợp xử lý tài sản là nhà ở duy nhất.

³⁰ Cuộc họp ngày 28/12/2018 tại trụ sở của Bộ Tư pháp giữa Bộ Tư pháp và các bộ, ban, ngành có liên quan. Cuộc họp ngày 14/3/2019 tại trụ sở Chính phủ do Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình chủ trì với sự tham gia của các bộ, ban, ngành có liên quan.

cách áp dụng còn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất.

Trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành, VAMC và các TCTD, NHNN tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42 cụ thể như sau:

Thứ nhất, khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác triển khai, hướng dẫn từ các bộ, ngành và địa phương:

Đến nay, về cơ bản, các bộ, ngành, địa phương liên quan đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 42 theo thẩm quyền được giao. Tuy nhiên, tại một số địa phương, dù được cấp ủy, chính quyền ủng hộ và đánh giá cao về mặt chủ trương của Nghị quyết số 42 nhưng trong công tác triển khai thực tế, các cấp chính quyền và các cơ quan hữu quan trên địa bàn chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ, xem đây là lĩnh vực riêng của ngành Ngân hàng nên còn vướng mắc trong phối hợp xử lý. Đặc biệt, công tác thu giữ TSBĐ còn nhiều khó khăn, bất cập do các cấp cơ sở chưa được tập huấn về Nghị quyết số 42. Ngoài ra, trong quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, việc thừa kế nghĩa vụ trả nợ giữa pháp nhân mới thành lập và pháp nhân cũ chưa được đồng bộ, một số trường hợp cá biệt pháp nhân mới không thừa nhận nghĩa vụ thanh toán nợ (đã là nợ xấu) của pháp nhân cũ dẫn đến tranh chấp kéo dài tại Tòa án.

Thứ hai, về bán nợ xấu và TSBĐ theo giá trị thị trường, phát triển thị trường mua bán nợ (Điều 5 Nghị quyết số 42):

Theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 42, TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu bán nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật; giá bán phù hợp với giá thị trường, có thể cao hơn hoặc thấp hơn dư nợ gốc của khoản nợ. Tuy nhiên, việc phát triển thị trường mua, bán nợ hiện vẫn còn gặp một số khó khăn như:

- Về đối tượng tham gia thị trường mua bán nợ: Việc mua bán nợ xấu chủ yếu diễn ra giữa TCTD và 02 đơn vị mua nợ chính là VAMC và DATC, thiếu những nhà đầu tư khác trong nước và nước ngoài. Nguyên nhân do: (i) Điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ khá phức tạp, yêu cầu về vốn cao; (ii) Nghị định 69/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ chưa quy định rõ đầu mỗi tạo lập, phát triển thị trường giao dịch mua bán nợ; (iii) Đội ngũ môi giới mua, bán nợ chuyên nghiệp còn thiếu.

- Thiếu thị trường thứ cấp và phái sinh đối với các khoản nợ: Sau khi mua các khoản nợ, bên mua nợ thực hiện quản lý, khai thác và vận hành TSBĐ cũng như quản lý rủi ro thanh khoản liên quan tới các TSBĐ này. Tuy nhiên, việc chuyển nhượng hoặc ủy thác quản lý các khoản nợ này còn khó khăn vì chưa có thị trường nợ thứ cấp. Đồng thời, hiện tại chưa có các hoạt động phái sinh như nghiệp vụ chứng khoán hóa tài sản, chứng khoán hóa nợ thường và nợ xấu. Điều này dẫn đến thanh khoản của các khoản nợ rất thấp, làm giảm mức độ hấp dẫn của các khoản nợ đã mua.

- Về xác định giá trị khoản nợ làm căn cứ để mua, bán nợ: Việc thẩm định giá khoản nợ đang được các tổ chức thẩm định giá áp dụng theo Hệ thống Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam (được áp dụng chung cho thẩm định giá các loại tài sản) nên khi định giá các khoản nợ đôi khi việc vận dụng của các tổ chức thẩm định giá là khác

nhau, gây khó khăn cho các bên trong việc lựa chọn mức giá tham khảo làm cơ sở xác định mức giá khởi điểm trong giao dịch mua bán nợ.

Thứ ba, về cơ chế tiếp cận thông tin về tình trạng TSBD (Điều 7 Nghị quyết số 42):

Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 42 quy định một trong các điều kiện để thu giữ TSBD là “*TSBD không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, hiện Tòa án, cơ quan THADS không có hệ thống dữ liệu cho phép các TCTD trích xuất, tra cứu thông tin tài sản có liên quan đến vụ việc đang được thụ lý giải quyết. Đồng thời, cũng chưa có hướng dẫn về cơ chế xác định sớm hữu hiệu trong quá trình thẩm định để xác định tài sản nào đang tranh chấp, tài sản nào đang phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, dẫn đến cách hiểu về tài sản tranh chấp giữa các cơ quan tiền hành tố tụng tại nhiều nơi, nhiều cấp khác nhau, gây khó khăn khi áp dụng các biện pháp xử lý tài sản theo Nghị quyết số 42.

Thứ tư, về quyền thu giữ TSBD (Điều 7 Nghị quyết số 42)

Điều 7 Nghị quyết số 42 cho phép các TCTD có quyền thu giữ TSBD của khoản nợ xấu, phát đi thông điệp bảo vệ quan hệ có vay – có trả, khẳng định quyền của chủ nợ, là điều mà các TCTD đã mong mỏi. Tuy nhiên, để thực hiện được quyền này, các TCTD vẫn cần đến sự hỗ trợ của cơ quan công an các cấp. Đến nay, mặc dù Bộ Công an đã có văn bản hướng dẫn về việc hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình thu giữ. Nhưng trên thực tế, việc thu giữ TSBD hiện nay vẫn phụ thuộc khá nhiều vào thiện chí của bên vay (đặc biệt trong trường hợp khách hàng không hợp tác, cố ý chây ì trong việc bàn giao TSBD). Đồng thời, sự phối hợp của các cơ quan hữu quan tại địa phương trong một số trường hợp chưa kịp thời (như xác minh thông tin khách hàng, hỗ trợ thu giữ TSBD)...cũng làm ảnh hưởng đến công tác xử lý thu hồi nợ xấu.

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 42, một trong các điều kiện để TCTD có quyền thu giữ TSBD là “*Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quyền thu giữ TSBD của khoản nợ xấu khi xảy ra trường hợp xử lý TSBD theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, trên thực tế nhiều Hợp đồng bảo đảm ký trước thời điểm Nghị quyết số 42 có hiệu lực không có nội dung trên và khách hàng không hợp tác với TCTD trong việc ký văn bản bổ sung nội dung này vào Hợp đồng bảo đảm. Do đó, đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến TCTD gặp khó khăn khi tiến hành thu giữ TSBD theo Nghị quyết 42, đặc biệt trong trường hợp khách hàng không hợp tác với TCTD.

Thứ năm, về áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ giao TSBD và xử lý TSBD (Điều 8 Nghị quyết số 42):

Triển khai thực hiện biện pháp quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 42, Hội đồng Thẩm phán đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ giao TSBD, tranh chấp về quyền xử lý TSBD của khoản nợ xấu của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu; một số quy định của pháp luật trong giải quyết các tranh chấp về xử lý nợ xấu, TSBD của

khoản nợ xấu theo quy định của Nghị quyết số 42. Tuy nhiên, hiện nay, số lượng các vụ việc xử lý nợ xấu thông qua thủ tục rút gọn tại Tòa án còn rất hạn chế, điều này phần nào ảnh hưởng đến kết quả xử lý nợ xấu nói chung, cũng như hiệu quả của biện pháp quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 42 nói riêng.

Theo số liệu do các TCTD báo cáo, một số TCTD đã áp dụng hình thức rút gọn trong giải quyết tranh chấp liên quan đến TSBD và đang được Tòa án các cấp xem xét giải quyết. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có trường hợp nào được giải quyết theo thủ tục rút gọn³¹.

Nguyên nhân của thực trạng trên là theo quy định tại Khoản 3 Điều 317 về điều kiện áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn và Khoản 4 Điều 323 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm theo thủ tục rút gọn thì trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn, nếu xuất hiện tình tiết mới mà các bên đương sự không thống nhất làm cho vụ án không còn đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn theo Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 42 thì Tòa án phải ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường. Như vậy, trường hợp bên có nghĩa vụ trả nợ/chủ tài sản/bên bảo đảm không hợp tác, chống đối, rất dễ dẫn đến trường hợp cố tình tạo ra các tình tiết mới làm cho vụ án không còn bảo đảm điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 42 để đưa vụ án về thủ tục tố tụng thông thường, nhằm mục đích kéo dài thời gian giải quyết vụ việc, dẫn đến việc áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn có thể không phát huy được hiệu quả xử lý trong thực tế.

Thứ sáu, về đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là TSBD của khoản nợ xấu (Khoản 4 Điều 9 Nghị quyết số 42):

- Điểm c Khoản 5 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 về hồ sơ địa chính quy định: “5. Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai...c) Một trong các loại giấy tờ gồm: Biên bản hòa giải...; văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng thế chấp, góp vốn có nội dung thỏa thuận về xử lý tài sản thế chấp, góp vốn và văn bản bàn giao tài sản thế chấp, góp vốn theo thỏa thuận...”.

- Khoản 8 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư 24/2014/TT-BTNMT) quy định về bổ sung Điều 9b Thông tư 24/2014/TT-BTNMT quy định về Đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức mua bán nợ theo quy định tại Nghị quyết số 42 có quy định: “2. Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, bao gồm: ...đ) Văn bản về việc bàn giao tài sản mua bán nợ hoặc văn bản giải quyết của cơ quan có thẩm quyền theo quy

³¹ Agribank đã có 10 hồ sơ xin áp dụng thủ tục rút gọn đang chờ được Tòa án xem xét thụ lý, BIDV đã có 19 hồ sơ xin áp dụng thủ tục rút gọn đã được Tòa án thụ lý, trong đó có 06 hồ sơ đang giải quyết, 06 hồ sơ đã giải quyết nhưng được chuyển sang xét xử theo thủ tục thông thường, 07 hồ sơ chưa được giải quyết. ACB; VPB; VIB và Ngân hàng Nam Á mỗi ngân hàng có 01 hồ sơ xin áp dụng thủ tục rút gọn nhưng chưa nhận được văn bản Tòa án có chấp nhận thụ lý vụ án hay không... Đến nay, mới ghi nhận 02 hồ sơ được Tòa án thụ lý giải quyết tranh chấp về quyền xử lý TSBD của khoản nợ xấu theo thủ tục rút gọn: (i) OCB (Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau) và (ii) SCB (Tòa án nhân dân Quận 8, TP. HCM).

định của pháp luật đối với trường hợp không thỏa thuận được việc bàn giao tài sản mua bán nợ”.

Căn cứ quy định nêu trên, các Văn phòng đăng ký đất đai yêu cầu TCTD/tổ chức mua bán nợ phải cung cấp văn bản về việc bàn giao tài sản thế chấp hoặc văn bản về việc bàn giao tài sản mua bán nợ (đối với tổ chức mua bán nợ). Tuy nhiên, trên thực tế, trong quá trình xử lý nợ xấu, hầu hết các chủ tài sản đều chống đối, không hợp tác nên các TCTD/tổ chức mua bán nợ không thể lập được văn bản bàn giao tài sản thế chấp/văn bản về việc bàn giao tài sản mua bán nợ mà phải tiến hành thu giữ theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 42 và lập Biên bản thu giữ TSBĐ có sự chứng kiến của UBND cấp xã nơi tiến hành thu giữ. Do đó, TCTD/tổ chức mua bán nợ đề xuất sử dụng Biên bản thu giữ thay cho văn bản về việc bàn giao tài sản thế chấp/văn bản về việc bàn giao tài sản mua bán nợ nhưng không được Văn phòng đăng ký đất đai chấp thuận. Từ đó dẫn đến các bên liên quan không thực hiện được việc chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản cho bên mua tài sản.

Thứ bảy, về điều kiện chuyển nhượng TSBĐ là dự án bất động sản (Điều 10 Nghị quyết số 42):

Theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 42, điều kiện chuyển nhượng TSBĐ của khoản nợ xấu là dự án bất động sản không bắt buộc phải có Giấy chứng nhận. Tuy nhiên, Điểm b Khoản 2 Điều 194 Luật Đất đai 2013 quy định: “*Đối với các dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở thì được chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với việc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án khi đã có Giấy chứng nhận*”. Mặc dù Khoản 2 Điều 17 Nghị quyết số 42 về áp dụng luật quy định trường hợp có quy định khác nhau giữa Nghị quyết này và luật khác về cùng một vấn đề về xử lý nợ xấu và xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu thì áp dụng quy định của Nghị quyết số 42, nhưng trên thực tế, việc chuyển nhượng các dự án chưa có Giấy chứng nhận vẫn gặp phải khó khăn khi tiến hành các thủ tục chuyển nhượng dự án tại các cơ quan có thẩm quyền.

Thứ tám, về việc thực hiện thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBĐ và việc nộp thuế khi chuyển nhượng TSBĐ (Điều 12, Nghị quyết số 42):

Sau khi có ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 106/TB-VPCP ngày 22/3/2019 của Văn phòng Chính phủ về các vướng mắc nêu tại Báo cáo số 24/BC-BTP ngày 29/01/2019 của Bộ Tư pháp, NHNN đã chỉ đạo các TCTD: (i) Thỏa thuận với các bên liên quan về cách thức thanh toán các khoản thuế, phí liên quan trong quá trình xử lý TSBĐ; (ii) Thực hiện đúng quy định tại Điều 47 của Luật THADS và Nghị quyết số 42 đối với vấn đề về án phí dân sự.

Theo quy định tại Nghị quyết số 42, số tiền thu được từ xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu được ưu tiên thanh toán cho nghĩa vụ nợ được bảo đảm của TCTD trước khi thực hiện nghĩa vụ không có bảo đảm của bên bảo đảm (như nghĩa vụ thuế, án phí ...). Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, NHNN tiếp tục nhận được kiến nghị của các TCTD phản ánh về việc phải nộp các khoản thuế trước khi thực hiện nghĩa vụ ưu tiên thanh toán cho bên nhận bảo đảm là TCTD đã làm giảm số tiền thu hồi nợ của TCTD, nhiều trường hợp số tiền bán TSBĐ không đủ thu hồi nợ cho TCTD nhưng vẫn phải nộp thuế, gây khó khăn cho cả bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm, ảnh hưởng lớn đến quyền lợi chủ nợ có bảo đảm của TCTD. Ngoài ra, TCTD cũng phản ánh việc nội

dung hướng dẫn của Tổng cục THADS về việc thực hiện thứ tự ưu tiên thanh toán án phí trong các vụ việc thi hành án tín dụng (theo quy định tại Điều 47 Luật THADS) chưa có sự thống nhất với quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 42 về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBĐ dẫn đến khó khăn cho TCTD khi xử lý TSBĐ.

Thứ chín, về việc hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự (Điều 14 Nghị quyết số 42):

Theo Điều 14 Nghị quyết số 42, hiện chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào giải thích cụ thể, thế nào là “*ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án*”. Do đó, việc có hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu hay không sẽ phụ thuộc nhiều vào quan điểm của cơ quan tiến hành tố tụng.

Thứ mười, về công tác phối hợp trong hoạt động THADS:

Mặc dù đã có Quy chế phối hợp số 01/QCLN/NHNNVN-BTP ngày 18/3/2015 về việc phối hợp giữa NHNN và Bộ Tư pháp về hoạt động THADS và Bộ Tư pháp cũng thường xuyên chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời công tác phối hợp trong hoạt động THADS. Tuy nhiên tại một số địa phương, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, hoạt động thi hành án ngân hàng còn chưa thật sự hiệu quả, việc kê biên, bán đấu giá, cưỡng chế bàn giao tài sản cho người mua đấu giá thành công còn chậm, nhiều vụ việc kéo dài. Nhiều vụ việc thi hành án còn tồn đọng thời gian dài, phát sinh nhiều chi phí cho đơn vị xử lý nợ.

Thứ mười một, về việc giới hạn phạm vi lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

Khi xử lý tranh chấp đến giai đoạn cưỡng chế kê biên, bán đấu giá tài sản; hầu hết các bên không thỏa thuận được về giá TSBĐ cũng như kết quả thẩm định giá. Khi đó, theo Điều 98 Luật THADS năm 2008 và Điều 26 Luật THADS sửa đổi năm 2014, chấp hành viên sẽ ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức thẩm định giá trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản kê biên nhằm hạn chế phát sinh chi phí của ngân hàng và các bên đương sự. Tuy nhiên, việc giới hạn tổ chức thẩm định giá phải nằm trên địa bàn tỉnh, thành phố đã làm hạn chế cơ hội lựa chọn được tổ chức định giá có đủ uy tín, năng lực để thực hiện định giá tài sản. Nhiều địa phương còn thiếu tổ chức thẩm định giá hoặc năng lực của tổ chức thẩm định giá còn yếu, dẫn đến chất lượng thẩm định giá chưa cao. Thậm chí có khả năng xảy ra tình trạng thiếu minh bạch, câu kết giữa chấp hành viên – thẩm định giá viên – đấu giá viên; điều này có thể gây thiệt hại cho TCTD với việc định giá quá thấp để tẩu tán tài sản, định giá quá cao nên không thể xử lý được tài sản, dẫn đến tình trạng xử lý kéo dài, gây lãng phí do tài sản xuống cấp, chi phí bảo quản, kho bãi tăng cao.

IV. BỐI CẢNH VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Bối cảnh

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Quốc hội và Chính phủ cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của ngành Ngân hàng, sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, thời gian qua, các giải pháp xử lý nợ xấu đã được triển khai đồng bộ cùng với các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa nợ xấu mới phát sinh đã góp phần nâng cao chất lượng tín dụng và giảm tỷ lệ nợ xấu của hệ thống các TCTD. Đến cuối năm 2019, tỷ lệ nợ xấu nội

bảng của toàn hệ thống các TCTD được kiểm soát ở mức 1,63%, giảm so với mức 2,46% cuối năm 2016, mức 1,99% cuối năm 2017 và mức 1,91% cuối năm 2018.

Tuy nhiên, những tháng đầu năm 2020, trước những diễn biến ngày càng phức tạp của dịch bệnh Covid-19, mặc dù nhiều quốc gia trên thế giới đã thực hiện các biện pháp kích thích kinh tế, nhưng hiện vẫn chưa thể xác định chính xác thời điểm phục hồi kinh tế toàn cầu, các tổ chức quốc tế tiếp tục điều chỉnh hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu³² và Việt Nam cũng không nằm ngoài vùng ảnh hưởng này³³. Theo đánh giá của NHNN, chất lượng tín dụng toàn ngành có xu hướng suy giảm, nợ xấu đang gia tăng nhanh trong 05 tháng đầu năm 2020³⁴, trích lập dự phòng tăng, có thể tác động mạnh đến kết quả hoạt động kinh doanh của các TCTD trong năm 2020. Theo ước tính của NHNN dựa trên các kịch bản tăng trưởng GDP năm 2020 khoảng 4%³⁵, tỷ lệ nợ xấu nội bảng ước tính đến cuối năm 2020 ở mức 2,41% (tăng 0,78 điểm % so với cuối năm 2019)³⁶.

Thực tế hiện nay, dịch bệnh Covid-19 đang tác động trực tiếp đến tình hình hoạt động, chất lượng tài sản và kết quả kinh doanh của TCTD như: (i) Tín dụng tăng thấp hơn so với cùng kỳ các năm trước; (ii) Dịch bệnh tác động xấu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, làm suy giảm năng lực trả nợ của khách hàng khi đến hạn trong thời gian tới, gia tăng nợ xấu toàn ngành, ảnh hưởng đến kết quả xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 của các TCTD. Như vậy, trong thời gian tới, dịch bệnh Covid-19 dự báo còn diễn biến phức tạp, khó lường và tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến phát triển kinh tế xã hội nói chung cũng như kết quả xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 nói riêng.

2. Giải pháp

Để đảm bảo công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 được triển khai có hiệu quả trên thực tế, các TCTD phân đầu đạt mục tiêu về tỷ lệ nợ xấu theo Quyết định số 1058 đến cuối năm 2020, đồng thời các TCTD tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo và đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế, đặc biệt, trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố:

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể nhằm hỗ trợ các TCTD triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 42 và chỉ đạo các cấp hỗ trợ tối đa cho các TCTD trong quá trình xử lý TSBĐ, thu hồi nợ;

- Giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc về cơ chế cũng như trong

³² Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) ngày 23/3/2020 dự báo kinh tế toàn cầu năm 2020 suy thoái và có khả năng phục hồi vào năm 2021, dự báo kinh tế Trung Quốc bị quan hơn ước tính ban đầu, năm 2020 tăng trưởng có thể xuống 2,2% (dự báo tháng 01/2020 là 6%), dự báo các nước phát triển như Mỹ, Đức, Pháp, Ý, Anh tăng trưởng âm.

³³ Do đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến nhiều mặt kinh tế xã hội, tăng trưởng kinh tế (GDP) 6 tháng đầu năm 2020 của Việt Nam chỉ đạt 1,81% và là mức tăng thấp nhất cùng kỳ trong giai đoạn 2011-2020.

³⁴ Đến 31/5/2020 nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD tăng 16,3% so với năm 2019 (tỷ lệ là 1,86%, tăng so với mức 1,63% thời điểm 31/12/2019).

³⁵ Ngày 01/7/2020, tại cuộc họp Ban Chỉ đạo điều hành giá quốc gia, đánh giá về công tác điều hành giá nửa đầu năm, biện pháp những tháng cuối năm, Thủ tướng Chính phủ đã nhấn mạnh yêu cầu thực hiện mục tiêu tăng trưởng cao nhất có thể và Chính phủ phân đầu tăng trưởng đạt 4%.

³⁶ Theo đánh giá của NHNN, trường hợp GDP tăng khoảng 5%, tỷ lệ nợ xấu nội bảng ước tính đến cuối năm 2020 ở mức 2,16% (tăng hơn 0,5 điểm % so với cuối năm 2019).

thực tế áp dụng Nghị quyết số 42; trong đó bao gồm khó khăn, vướng mắc cụ thể liên quan đến: (i) Công tác triển khai, hướng dẫn từ các bộ, ngành và địa phương; (ii) Bán nợ xấu và TSBD theo giá trị thị trường, phát triển thị trường mua bán nợ; (iii) Cơ chế tiếp cận thông tin về tình trạng TSBD; (iv) Quyền thu giữ TSBD; (v) Áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ giao TSBD và xử lý TSBD; (vi) Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là TSBD của khoản nợ; (vii) Điều kiện chuyển nhượng TSBD là dự án bất động sản; (viii) Việc thực hiện thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBD và việc nộp thuế khi chuyển nhượng TSBD; (ix) Việc hoàn trả TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự (Điều 14 Nghị quyết số 42); (x) Công tác phối hợp trong hoạt động THADS; (xi) Việc giới hạn phạm vi lựa chọn tổ chức thẩm định giá.

- Đẩy mạnh hơn nữa quá trình phân loại, sắp xếp các doanh nghiệp, trọng tâm là các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện tái cơ cấu, nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, tạo điều kiện để hệ thống các TCTD xử lý nợ xấu, lành mạnh hóa tài chính. Các bộ chủ quản chỉ đạo các Tập đoàn, Tổng công ty, đơn vị thành viên thực hiện nghĩa vụ trả nợ/nghĩa vụ bảo lãnh đối với các khoản vay tại các TCTD mà các đơn vị đứng ra bảo lãnh cho các công ty con, công ty thành viên;

- Trên cơ sở thực tế áp dụng chính sách tại Nghị quyết số 42 và kết quả tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quyết định số 1058 đến cuối năm 2020, NHNN nghiên cứu xây dựng trình Chính phủ Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2021-2025 nhằm tiếp tục hỗ trợ các TCTD trong việc xử lý hiệu quả nợ xấu, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu về cơ cấu lại hệ thống các TCTD và chiến lược phát triển ngành Ngân hàng trong giai đoạn tiếp theo.

- rà soát các chính sách về tín dụng, có các giải pháp nhằm hạn chế nợ xấu gia tăng (theo Thông báo số 3616/TB-TTKQH về kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 45 tháng 5/2020 đợt 2).

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI QUỐC HỘI

Trên cơ sở kết quả triển khai công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 trong gần 03 năm vừa qua, để tiếp tục khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác xử lý nợ xấu; tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hỗ trợ các TCTD trong việc xử lý hiệu quả, dứt điểm nợ xấu theo Nghị quyết số 42, Chính phủ báo cáo và đề xuất với Quốc hội như sau:

- Về thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước: Quốc hội tiếp tục quan tâm: (i) Hỗ trợ quá trình xử lý nợ xấu nói chung và xử lý nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42 nói riêng thông qua việc quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và hàng năm của đất nước; (ii) Xem xét đến khía cạnh xử lý nợ xấu khi quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; đặc biệt là quy định liên quan đến thuế.

- Về thực hiện nhiệm vụ giám sát: Quốc hội tiếp tục: (i) Thực hiện quyền giám sát tối cao đối với quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết số 42 của Chính phủ, các địa phương, các cấp, các ngành và các tổ chức xã hội; (ii) Chỉ đạo các Đoàn Đại biểu Quốc hội tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 42 tại địa

phương.

- *Quốc hội chỉ đạo Tòa án nhân dân tối cao:*

(i) Chỉ đạo Tòa án nhân dân các cấp về việc triển khai thi hành quy định về thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật để giải quyết nhanh chóng yêu cầu khởi kiện theo quy định của Nghị quyết số 42 và Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP;

(ii) Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Cơ quan thi hành án sớm có văn bản chỉ đạo về việc thực hiện quy định về hoàn trả các TSBĐ là vật chứng của vụ án hình sự sau khi đã hoàn tất các thủ tục xác minh chứng cứ quy định tại Nghị quyết số 42;

(iii) Phối hợp với cơ quan THADS sớm xây dựng hệ thống dữ liệu liên quan đến các vụ việc đang được thụ lý giải quyết và cho phép các TCTD được tra cứu trích xuất.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42, Chính phủ kính báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Ủy ban kinh tế của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
THÔNG ĐỐC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

(Đã ký)

Lê Minh Hưng